TRIẾT LÝ GIÁO DỤC NHÂN VĂN TRONG THỜI ĐẠI TRÍ TUỆ NHÂN TẠO: VAI TRÒ CỦA NGƯỜI HỌC VÀ NGƯỜI THẦY

Vũ Thị Tuyết Chinh
Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt: *Bài viết phân tích triết lý giáo dục nhân văn trong thời đại trí tuệ nhân tạo, tập trung vào vai trò của người học và người thầy. Bằng phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, nghiên cứu làm rõ yêu cầu bảo vệ phẩm giá, tính tự chủ và trách nhiệm của con người khi ứng dụng công nghệ. Người học cần phát huy tư duy phản biện, kiểm chứng thông tin và trung thực trong học tập; người thầy đảm nhiệm định hướng giá trị, đồng hành và phát triển năng lực. Bài viết đề xuất sử dụng trí tuệ nhân tạo có trách nhiệm, phù hợp với mục tiêu phát triển con người toàn diện.*

Từ khóa: *Triết lý giáo dục nhân văn; trí tuệ nhân tạo; người học; người thầy.*

HUMANITIES EDUCATIONAL PHILOSOPHY IN THE AGE OF ARTIFICIAL INTELLIGENCE: THE ROLE OF LEARNERS AND TEACHERS

Abstract: *The article analyzes the philosophy of humanities education in the era of artificial intelligence, focusing on the role of learners and teachers. By analyzing and synthesizing documents, the study clarifies the requirement to protect human dignity, autonomy and responsibility when applying technology. Learners need to promote critical thinking, verify information and be honest in learning; teachers are in charge of value orientation, companionship and capacity development. The article proposes the responsible use of artificial intelligence, in line with the goal of comprehensive human development.*

Keywords: *Humanities educational philosophy; artificial intelligence; learners; teachers.*

Nhận bài: 19/08/2026 Phản biện: 19/09/2026 Duyệt đăng: 23/09/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sự phát triển của trí tuệ nhân tạo đang đặt ra những vấn đề đối với mục tiêu, phương thức và các quan hệ trong giáo dục. Với khả năng hỗ trợ tìm kiếm thông tin, tạo nội dung và cá nhân hóa học tập, công nghệ này mở rộng cơ hội tiếp cận tri thức, đồng thời thúc đẩy việc xem xét lại vai trò của người học và người thầy. Tuy nhiên, hiệu quả công nghệ không thể trở thành tiêu chuẩn duy nhất để đánh giá chất lượng giáo dục. Khi hoạt động học tập phụ thuộc vào những câu trả lời được tạo sẵn, tính tự chủ, năng lực suy xét và trách nhiệm của người học có nguy cơ bị suy giảm. Đồng thời, việc coi người thầy chủ yếu là người truyền đạt thông tin có thể làm mờ đi vai trò đối thoại, định hướng giá trị và nuôi dưỡng nhân cách. Từ góc độ triết lý giáo dục nhân văn, những vấn đề này đòi hỏi phải xác định lại vị trí của con người trong quá trình ứng dụng trí tuệ nhân tạo. Giáo dục cần tôn trọng phẩm giá, phát triển khả năng tự quyết và khuyến khích mỗi cá nhân tham gia có trách nhiệm vào đời sống xã hội. Vì vậy, câu hỏi cần làm rõ là: người học và người thầy cần phát huy vai trò như thế nào để công nghệ phục vụ sự phát triển con người? Trên cơ sở phân tích triết lý giáo dục nhân văn, bài viết làm rõ những yêu cầu đối với tính chủ thể của người học và trách nhiệm của người thầy, qua đó đề xuất định hướng sử dụng trí tuệ nhân tạo phù hợp với mục tiêu giáo dục.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Triết lý giáo dục nhân văn và những vấn đề đặt ra trong thời đại trí tuệ nhân tạo

Triết lý giáo dục nhân văn là quan điểm định hướng giáo dục trên cơ sở tôn trọng phẩm giá, tính tự chủ và khả năng phát triển của con người. Theo cách tiếp cận này, người học là chủ thể có nhu cầu, cảm xúc, kinh nghiệm và năng lực sáng tạo, được tham gia vào quá trình kiến tạo tri thức. Mục tiêu giáo dục vì thế bao gồm phát triển trí tuệ, bồi dưỡng đạo đức, năng lực phán đoán và trách nhiệm xã hội. Giá trị của giáo dục được thể hiện ở khả năng giúp mỗi cá nhân hiểu bản thân, đối thoại với người khác và lựa chọn cách sống có ý nghĩa.

Trong thời đại trí tuệ nhân tạo, định hướng nhân văn trở thành cơ sở để xem xét mục đích và giới hạn của việc ứng dụng công nghệ. Trí tuệ nhân tạo có thể hỗ trợ giải thích kiến thức, gợi ý phương pháp giải quyết vấn đề và xây dựng học liệu phù hợp với nhu cầu người học. Những khả năng này mở ra cơ hội đổi mới giáo dục, nhưng cần được đặt trong quan hệ với mục tiêu phát triển con người. Một nhiệm vụ được hoàn thành nhanh hơn chưa đồng nghĩa với việc người học hiểu sâu hơn. Vì vậy, cần phân biệt hiệu quả tạo ra sản phẩm học tập với giá trị của quá trình học tập.

Vấn đề đặt ra là nguy cơ suy giảm tính chủ thể khi người học giao phó hoạt động tư duy cho công

nghệ. Nếu thường xuyên tiếp nhận câu trả lời mà không kiểm chứng, giải thích hoặc phản biện, người học có thể bỏ qua những trải nghiệm cần thiết để hình thành năng lực nhận thức. Đáng chú ý, trong Hướng dẫn về trí tuệ nhân tạo tạo sinh trong giáo dục và nghiên cứu, công bố năm 2023, UNESCO đề xuất cách tiếp cận lấy con người làm trung tâm, chú trọng bảo vệ dữ liệu và thẩm định sự phù hợp về đạo đức, sư phạm. Đây là cơ sở chính sách để xác định rằng ứng dụng công nghệ phải gắn với quyền và lợi ích của người học.

Giáo dục nhân văn coi đối thoại, sự thấu hiểu và đồng hành là những điều kiện của sự trưởng thành. Khi tương tác giáo dục được chuyển sang công cụ tự động, cần xem xét liệu người học có còn cơ hội bộc lộ khó khăn và nhận được hỗ trợ phù hợp hay không. Trong hướng dẫn về trí tuệ nhân tạo tạo sinh trong giáo dục, cập nhật ngày 12/8/2025, Bộ Giáo dục Anh nêu trường hợp tài trợ cho Oak National Academy phát triển công cụ hỗ trợ soạn bài Aila; đồng thời nhấn mạnh công nghệ không nên thay thế quan hệ giữa giáo viên và học sinh (Department for Education, 2025). Trường hợp này gợi mở hướng ứng dụng nhằm hỗ trợ công việc để người thầy dành thời gian cho hoạt động giáo dục.

Bên cạnh đó, công bằng và trách nhiệm là những yêu cầu cần được xem xét. Sự khác biệt về điều kiện tiếp cận, năng lực sử dụng và khả năng kiểm chứng thông tin có thể khiến lợi ích công nghệ được phân bổ không đồng đều. Theo lập luận nhân văn, bình đẳng trong giáo dục cần bao gồm khả năng sử dụng công cụ có ý nghĩa. Đồng thời, việc đánh giá người học phải tránh đồng nhất con người với điểm số hoặc hồ sơ dữ liệu. Do đó, triết lý giáo dục nhân văn đòi hỏi lựa chọn công nghệ dựa trên tác động đối với sự tự chủ, quan hệ giáo dục và cơ hội phát triển. Người học cần giữ trách nhiệm với tri thức mình tiếp nhận; người thầy cần định hướng giá trị và chịu trách nhiệm sư phạm.

2.2. Vai trò chủ thể của người học: Tự chủ, tư duy phản biện và trách nhiệm trong học tập

Trong triết lý giáo dục nhân văn, người học được nhìn nhận là chủ thể có khả năng kiến tạo tri thức, phát triển năng lực và lựa chọn cách hành động. Vai trò này thể hiện qua việc xác định mục tiêu, chủ động tìm hiểu, đánh giá thông tin và chịu trách nhiệm về kết quả học tập. Khi trí tuệ nhân tạo tham gia vào quá trình giáo dục, tính chủ thể cần được củng cố bằng năng lực sử dụng công nghệ có ý thức. Người học phải hiểu mình đang học gì, cần hỗ trợ ở đâu và hoạt động nào cần tự thực hiện để phát triển năng lực.

Tự chủ trong học tập là khả năng xác lập mục tiêu, lựa chọn phương pháp và điều chỉnh quá trình học dựa trên sự hiểu biết về bản thân. Trí tuệ nhân tạo có thể hỗ trợ xây dựng kế hoạch, giải thích khái niệm và cung cấp phản hồi. Tuy nhiên, người học cần quyết định mức độ sử dụng phù hợp với mục tiêu. Nếu mục tiêu là rèn luyện lập luận, việc yêu cầu công cụ viết toàn bộ bài có thể làm mất cơ hội thực hành. Tự chủ vì thế bao gồm khả năng giới hạn sự trợ giúp, chấp nhận khó khăn và tự đánh giá phần kiến thức chưa hiểu. Theo nghiên cứu của Bastani và cộng sự về học toán với trí tuệ nhân tạo, công bố trên tạp chí PNAS năm 2025. Thực nghiệm với gần một nghìn học sinh trung học so sánh công cụ GPT Base, công cụ GPT Tutor có biện pháp bảo vệ quá trình học và nhóm đối chứng. Khi công cụ bị rút khỏi bài kiểm tra, nhóm GPT Base đạt kết quả thấp hơn nhóm đối chứng khoảng 17%; tác động tiêu cực này phần lớn được hạn chế ở nhóm GPT Tutor. Kết quả trong bối cảnh thực nghiệm cho thấy hoàn thành bài tập với hỗ trợ công nghệ chưa bảo đảm năng lực giải quyết vấn đề độc lập. Như vậy, có thể lập luận rằng tự chủ đòi hỏi người học kiểm tra khả năng thực hiện nhiệm vụ sau khi ngừng sử dụng công cụ. Một phương pháp phù hợp là tự giải trước, yêu cầu gợi ý khi gặp trở ngại, rồi trình bày lại cách giải bằng hiểu biết của mình. Quá trình này giúp nhận diện sự khác biệt giữa hiểu lời giải và tự tạo ra lời giải. Đồng thời, người học cần theo dõi sự tiến bộ qua khả năng giải thích, vận dụng và sửa lỗi, tránh chỉ dựa vào chất lượng sản phẩm được tạo ra với sự hỗ trợ.

Tư duy phản biện giúp người học duy trì quyền phán đoán trước thông tin do trí tuệ nhân tạo cung cấp. Năng lực này thể hiện ở việc đặt câu hỏi về bằng chứng, kiểm tra tính nhất quán của lập luận và xem xét những cách giải thích khác. Người học cần đối chiếu câu trả lời với tài liệu chuyên môn, phân biệt dữ kiện với nhận định và kiểm tra nguồn được viện dẫn. Trong nghiên cứu, một văn bản diễn đạt thuyết phục vẫn phải được đánh giá bằng cơ sở chứng minh. Việc kiểm chứng còn giúp người học phát hiện giới hạn trong kiến thức của chính mình. Theo báo cáo của trường Đại học Sydney, bốn giảng viên, bốn trợ giảng và 16 sinh viên cùng thiết kế lại bảy học phần năm nhất để tích hợp trí tuệ nhân tạo vào hoạt động học tập năm 2025. Sinh viên tham gia nghiên cứu, thử

nghiệm công cụ và xây dựng hướng dẫn. Công cụ Cogniti được dùng để hỗ trợ luyện tập và phản hồi bản thảo, kèm yêu cầu ghi nhận việc sử dụng và phân tích phản biện đầu ra (Carolyn Stott, 2025).

Trách nhiệm trong học tập gắn với trung thực, minh bạch và tôn trọng quyền của người khác. Người học cần công khai sự hỗ trợ của công nghệ theo quy định, kiểm tra nội dung trước khi sử dụng và chịu trách nhiệm về lập luận của mình. Trách nhiệm cũng bao gồm bảo vệ dữ liệu và tránh đưa thông tin của người khác vào công cụ khi chưa được phép. Như vậy, tự chủ định hướng việc sử dụng, tư duy phản biện bảo đảm phán đoán, còn trách nhiệm xác lập chuẩn mực hành động.

2.3. Vai trò của người thầy: Định hướng giá trị, đồng hành và phát triển năng lực người học

Trong triết lý giáo dục nhân văn, người thầy giữ vai trò tổ chức và định hướng quá trình trưởng thành của người học. Vai trò này bao gồm truyền đạt tri thức, bồi dưỡng khả năng phán đoán, xây dựng quan hệ giáo dục và khuyến khích mỗi cá nhân phát triển tiềm năng. Khi trí tuệ nhân tạo có thể cung cấp thông tin và hỗ trợ giải quyết nhiệm vụ, người thầy cần xác định rõ mục đích của sự hỗ trợ ấy. Câu hỏi trung tâm là công nghệ giúp người học hiểu sâu, tự chủ và có trách nhiệm đến mức nào. Điều này đặt ra yêu cầu đổi mới năng lực nghề nghiệp của người thầy.

Định hướng giá trị là nhiệm vụ nền tảng, giúp việc ứng dụng công nghệ gắn với mục tiêu phát triển con người. Người thầy cần làm rõ các nguyên tắc trung thực, công bằng, tôn trọng phẩm giá và bảo vệ quyền riêng tư trong hoạt động học tập. Những nguyên tắc này phải được cụ thể hóa bằng hướng dẫn về phạm vi sử dụng trí tuệ nhân tạo, cách công khai sự hỗ trợ và trách nhiệm kiểm chứng thông tin. Qua đó, người học hiểu rằng khả năng tạo ra một sản phẩm không tự động xác lập tính đúng đắn của cách làm. Mỗi lựa chọn công nghệ đều cần được xem xét về ý nghĩa giáo dục. Khung năng lực trí tuệ nhân tạo dành cho giáo viên của UNESCO, công bố năm 2024, xác định 15 năng lực thuộc năm phương diện: tư duy lấy con người làm trung tâm, đạo đức trí tuệ nhân tạo, nền tảng và ứng dụng, phương pháp sư phạm, cùng việc sử dụng công nghệ để học tập nghề nghiệp. UNESCO xây dựng khung trên các nguyên tắc bảo vệ quyền của giáo viên, tăng cường tính chủ thể của con người và thúc đẩy tính bền vững (UNESCO, 2026). Minh chứng chính sách này cho thấy năng lực của người thầy cần kết hợp kiến thức công nghệ với phán đoán đạo đức và trách nhiệm sư phạm. Từ định hướng đó, người thầy cần thực hành những giá trị mà mình yêu cầu người học tuân thủ. Khi sử dụng nội dung do công nghệ tạo ra, giáo viên phải kiểm tra độ chính xác, điều chỉnh theo hoàn cảnh lớp học và minh bạch khi cần thiết. Nếu phát hiện sai sót, việc cùng người học phân tích nguyên nhân có thể trở thành một trải nghiệm giáo dục. Đồng thời, người thầy cần xem xét sự khác biệt về điều kiện tiếp cận công nghệ, tránh thiết kế nhiệm vụ khiến người học thiếu thiết bị hoặc công cụ trả phí gặp bất lợi. Định hướng giá trị vì thế được thể hiện qua những quyết định cụ thể.

Đồng hành là khả năng hiện diện, lắng nghe và hỗ trợ người học vượt qua khó khăn. Một câu trả lời sai có thể bắt nguồn từ thiếu kiến thức, hiểu nhầm yêu cầu hoặc tâm lý sợ thất bại. Người thầy cần đối thoại để nhận diện nguyên nhân và lựa chọn cách hỗ trợ phù hợp. Trong môi trường có trí tuệ nhân tạo, sự đồng hành còn bao gồm hướng dẫn người học nhận biết khi nào cần trợ giúp, khi nào cần tiếp tục tự suy nghĩ. Mức độ hỗ trợ phải được điều chỉnh để vừa tạo cảm giác an toàn, vừa duy trì nỗ lực nhận thức cần thiết. Nghiên cứu Tutor CoPilot được giới thiệu bởi National Student Support Accelerator tại Đại học Stanford, trong thử nghiệm ngẫu nhiên với hơn 700 người hướng dẫn và khoảng 1.000 học sinh thuộc các cộng đồng thiếu điều kiện hỗ trợ, học sinh có người hướng dẫn sử dụng Tutor CoPilot đạt xác suất làm chủ chủ đề toán cao hơn nhóm đối chứng bốn điểm phần trăm. Công cụ cung cấp gợi ý trực tiếp cho người hướng dẫn; phân tích tương tác cho thấy việc sử dụng câu hỏi gợi mở tăng lên. Kết quả minh họa khả năng hỗ trợ hoạt động đối thoại sư phạm của người thầy, trong phạm vi thực nghiệm cụ thể.

Phát triển năng lực người học đòi hỏi người thầy thiết kế những nhiệm vụ tạo cơ hội tự tìm hiểu, lập luận và vận dụng kiến thức. Công nghệ có thể giúp đưa ra nhiều phương án, nhưng người học cần giải thích lựa chọn và bảo vệ kết luận bằng bằng chứng. Giáo viên có thể tổ chức hoạt động đối chiếu câu trả lời, phát hiện sai sót hoặc giải quyết vấn đề gắn với thực tế. Việc đánh giá cũng cần kết hợp sản phẩm với quá trình thực hiện, thông qua bản nháp, trao đổi trực tiếp và tự đánh giá. Cách tiếp cận này giúp nhận diện năng lực thực sự của từng người. Giáo viên sử dụng ChatGPT cùng tài liệu hướng dẫn có thời gian chuẩn bị bài và học

liệu thấp hơn khoảng 31% so với nhóm không sử dụng trí tuệ nhân tạo tạo sinh trong giai đoạn đo lường. Thử nghiệm có thời gian làm quen công cụ trước khi ghi nhận kết quả. Minh chứng này phản ánh khả năng giảm một phần khối lượng chuẩn bị; nó không trực tiếp chứng minh năng lực người học được cải thiện.

Từ đó, có thể đề xuất sử dụng thời gian tiết kiệm để tăng phản hồi cá nhân, quan sát khó khăn và điều chỉnh nhiệm vụ. Hiệu quả giáo dục vẫn phụ thuộc vào cách người thầy phân bổ nguồn lực và đánh giá sự tiến bộ. Ba vai trò định hướng giá trị, đồng hành và phát triển năng lực có quan hệ chặt chẽ: giá trị xác lập mục đích, đồng hành tạo điều kiện, còn thiết kế sư phạm thúc đẩy trưởng thành. Người thầy vì vậy cần học tập liên tục, giữ quyền phán đoán chuyên môn và chịu trách nhiệm về việc đưa công nghệ vào quá trình giáo dục.

2.4. Giải pháp phát huy vai trò của người học và người thầy theo triết lý giáo dục nhân văn trong thời đại trí tuệ nhân tạo

Phát huy vai trò của người học và người thầy trong thời đại trí tuệ nhân tạo cần được thực hiện trên cơ sở tôn trọng phẩm giá, tính tự chủ và trách nhiệm của con người. Các giải pháp phải gắn việc sử dụng công nghệ với mục tiêu phát triển năng lực, nuôi dưỡng quan hệ giáo dục và bảo đảm cơ hội học tập. Từ những vấn đề đã phân tích, bài viết đề xuất các giải pháp sau:

Một là, xác lập nguyên tắc sử dụng trí tuệ nhân tạo lấy con người làm trung tâm. Cơ sở giáo dục cần cụ thể hóa triết lý nhân văn thành những nguyên tắc hướng dẫn hoạt động giảng dạy và học tập. Mỗi công cụ phải được lựa chọn dựa trên mục tiêu giáo dục, đặc điểm người học và khả năng hỗ trợ sự phát triển. Người thầy cần xác định nhiệm vụ nào được sử dụng công nghệ, mức độ hỗ trợ và phần việc người học phải tự thực hiện. Người học cần được tham gia thảo luận các nguyên tắc này để hiểu và thực hành có trách nhiệm. Việc triển khai phải có cơ chế tiếp nhận phản hồi, điều chỉnh khi công nghệ gây trở ngại cho quá trình học tập.

Hai là, bồi dưỡng năng lực sử dụng trí tuệ nhân tạo gắn với tư duy phản biện. Hoạt động bồi dưỡng cần giúp người học và người thầy hiểu khả năng, giới hạn và nguy cơ sai lệch của công cụ. Nội dung đào tạo nên kết hợp kỹ năng đặt câu hỏi với kiểm chứng dữ kiện, đánh giá lập luận và nhận diện thiên lệch. Người thầy có thể tổ chức nhiệm vụ đối chiếu nội dung do trí tuệ nhân tạo tạo ra với tài liệu chuyên môn, yêu cầu người học giải thích điểm phù hợp và sai sót. Đối với giáo viên, bồi dưỡng cần chú trọng năng lực thẩm định học liệu và lựa chọn phương án sư phạm. Qua đó, cả hai chủ thể duy trì quyền phán đoán khi sử dụng công nghệ.

Ba là, đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm tăng tính tự chủ và nỗ lực nhận thức của người học. Người thầy cần thiết kế nhiệm vụ yêu cầu đặt vấn đề, tìm bằng chứng, giải thích lựa chọn và vận dụng kiến thức vào hoàn cảnh cụ thể. Việc sử dụng trí tuệ nhân tạo nên được tổ chức theo tiến trình: người học tự thực hiện trước, tiếp nhận gợi ý khi cần, sau đó kiểm tra và trình bày lại bằng hiểu biết của mình. Mức độ hỗ trợ được giảm dần khi năng lực phát triển. Người học cần xây dựng mục tiêu, ghi nhận khó khăn và tự đánh giá tiến bộ. Cách tổ chức này giúp công nghệ hỗ trợ quá trình hình thành năng lực giải quyết vấn đề độc lập.

Bốn là, đổi mới đánh giá theo hướng coi trọng quá trình và năng lực thực chất. Cơ sở giáo dục cần kết hợp bài làm có hỗ trợ công nghệ với nhiệm vụ kiểm tra khả năng thực hiện độc lập. Người thầy có thể sử dụng bản nháp, nhật ký học tập, trao đổi trực tiếp và phần giải trình để nhận diện đóng góp của người học. Tiêu chí đánh giá cần chú trọng tính hợp lý của lập luận, chất lượng bằng chứng, khả năng sửa lỗi và mức độ tiến bộ. Người học được hướng dẫn công khai công cụ đã sử dụng, mục đích và phạm vi hỗ trợ. Khi có nghi vấn về tính trung thực, việc xem xét cần dựa trên nhiều bằng chứng và tạo cơ hội giải thích.

Năm là, củng cố quan hệ đối thoại và đồng hành giữa người thầy với người học. Nhà trường cần bảo đảm thời gian cho trao đổi, tư vấn và phản hồi cá nhân. Người thầy chủ động lắng nghe để nhận diện khó khăn về kiến thức, cảm xúc và điều kiện học tập; đồng thời khuyến khích người học trình bày những điều chưa hiểu. Thời gian tiết kiệm nhờ công nghệ có thể được dành cho hỗ trợ nhóm gặp khó khăn. Người học cần tham gia xây dựng hoạt động lớp học và phản hồi về công cụ được sử dụng. Quan hệ này giúp nuôi dưỡng sự tin tưởng, cảm giác được tôn trọng và động lực học tập.

Sáu là, bảo đảm công bằng, quyền riêng tư và trách nhiệm trong môi trường học tập. Cơ sở giáo dục cần cung cấp công cụ phù hợp, hỗ trợ người học thiếu điều kiện tiếp cận và duy trì phương án học tập tương đương. Việc sử dụng dữ liệu phải minh bạch, giới hạn theo mục đích giáo dục. Người thầy và người học cần được hướng dẫn bảo

vệ thông tin, tôn trọng quyền tác giả và báo cáo sai sót. Kết quả thực hiện sáu giải pháp cần được đánh giá qua tính tự chủ, chất lượng tương tác và cơ hội phát triển của người học.

III. KẾT LUẬN

Triết lý giáo dục nhân văn là cơ sở định hướng việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo nhằm phát triển con người. Giá trị của công nghệ cần được xem xét qua khả năng nâng cao tính tự chủ, năng lực phán đoán và trách nhiệm của người học. Trong quá trình đó, người học cần chủ động kiến tạo tri thức, kiểm chứng thông tin và bảo đảm tính trung thực; người thầy giữ vai trò định hướng giá trị, đồng hành và tổ chức hoạt động phát triển năng lực. Sự phối hợp giữa hai chủ thể quyết định ý nghĩa giáo dục của việc sử dụng công nghệ. Vì vậy, các cơ sở giáo dục cần đổi mới phương pháp giảng dạy, đánh giá và bồi dưỡng năng lực sử dụng trí tuệ nhân tạo, đồng thời bảo vệ phẩm giá và cơ hội học tập.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Department for Education. (2025). Guidance Generative artificial intelligence (AI) in education. https://www.gov.uk/government/publications/generative-artificial-intelligence-in-education/generative-artificial-intelligence-ai-in-education.

Hamsa Bastani. Osbert Bastani. Alp Sungu. Rei Mariman. (2025). Generative AI without guardrails can harm learning: Evidence from high school mathematics. PNAS, Economic Sciences. 122 (26) e2422633122.

Rose E.Wang. Ana T. Ribeiro. Carly D. Robinson. Susanna Loeb. Dora Demszky. (2025). Tutor CoPilot: A Human-AI Approach for Scaling Real-Time Expertise. https://nssa.stanford.edu/studies/tutor-copilot-human-ai-approach-scaling-real-time-expertise.

UNESCO. (2026). AI competency framework for teachers. https://www.unesco.org/en/articles/ai-competency-framework-teachers.